

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Bích Hằng

bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày: 26/11/1998, số CCCD: 077198001590; nơi thường trú: tổ E, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: số I, T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Nhã T1, sinh ngày: 19/12/1992, số CCCD: 077092008082; nơi thường trú: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(chị T và anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt- nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị và anh Nguyễn Nhã T1 tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã X vào năm 2017. Đây là hôn nhân lần đầu tiên của cả 02 người. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng khoảng 04

tháng thì chuyển về Kim L sinh sống cho thuận tiện công việc làm ăn. Sau khi sinh con được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, không còn hạnh phúc và đến khi con được 01 tuổi vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 đi làm xa nhà, 01 tuần về 01 lần nhưng không dành thời gian cho gia đình, không quan tâm đến vợ con mà thường đi nhậu nhẹt với bạn bè. Sau 05 năm ly thân chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T1 nên quyết định khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con trai tên Nguyễn Nhã Thiên Â, sinh ngày 09/10/2017, khi vợ chồng ly thân cháu Â sống cùng với cha; khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục giao con cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Theo đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2023 của bị đơn là anh Nguyễn Nhã T1 thể hiện: vì bận một số công việc nên anh không thể có mặt tại Tòa án; đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh; anh không ý kiến gì về các nội dung chị T khởi kiện và Tòa án đã thụ lý và cũng không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị T được ly hôn anh T1; đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Nhã Thiên Â cho anh T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho cháu Â nên không xem xét; tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; chị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Nhã T1 yêu cầu ly hôn và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS),

trong đó chị T là nguyên đơn, anh T1 là bị đơn và có nơi thường trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên việc xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Nhã T1 đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 14/8/2017, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: theo trình bày của chị T thì thời gian vợ chồng chung sống với nhau chỉ kéo dài khoảng 02 năm, nhưng thời gian ly thân đã gần 05 năm; nguyên nhân chị T bỏ đi là do cuộc sống không hạnh phúc. Bản thân anh T1 không ý kiến gì đối với các yêu cầu của chị T. Từ đó cho thấy, giữa vợ chồng mâu thuẫn thật sự, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhã Thiên Â, sinh ngày 09/10/2017. Chị T yêu cầu giao quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh T1 và không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: theo nội dung xác nhận Trưởng ban Khu phố H thì hiện tại cháu Â sống cùng cha tại tổ A, khu phố H, thị trấn L; bản thân anh T1 cũng không ý kiến và yêu cầu gì đối với yêu cầu của chị T. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Â cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Nhã T1.

2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Nguyễn Nhã Thiên Â, sinh ngày 09/10/2017 cho anh Nguyễn Nhã T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001594 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thế Nam